

Bản án số: 75/2022/HS-PT
Ngày: 01-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và Ông Lê Vũ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 13/5/2022 đối với bị cáo Nguyễn Sinh Nh; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sinh Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Sinh Nh, sinh ngày 28/5/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 7, khu vực 4, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc, trình độ học vấn: biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th và bà Trần Thị Ch; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/08/2008, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Quyết định số 18717).

- Ngày 24/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 81/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/9/2021 đến ngày 18/9/2021, Nguyễn Thị Qu và Nguyễn Sinh Nh đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

- Về hành vi trộm cắp tài sản:

Vào sáng ngày 14/9/2021, Nguyễn Sinh Nh điều khiển xe mô tô biển số 75H1-588.61 chở Nguyễn Thị Qu đi vào khu dân cư trên địa bàn thành phố Huế tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến kiệt 73 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường An Tây, thành phố Huế, thấy phòng trọ của chị Nguyễn Thị Phiến không khóa cửa và không có người nên Nh dừng xe đứng bên ngoài cánh giới, còn Qu đi vào trong phòng trọ lấy trộm trên bàn học của chị Phiến một máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad 100-15 IBY màu đen giấu vào người rồi đi ra xe Nh đang chờ sẵn tẩu thoát. Sau đó, Nh chở Qu đến quầy mua bán máy tính tại địa chỉ 96 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế để bán nhưng quầy đóng cửa. Nh dùng số điện thoại của mình gọi vào số điện thoại của anh Nguyễn Văn Tùng là chủ quầy hỏi bán máy vi tính trên. Anh Tùng hẹn Nh lên nhà của mình tại địa chỉ 40 Lý Nam Đế, phường An Hòa, thành phố Huế để xem máy. Sau khi gặp anh Tùng, Nh và Qu nói cần bán máy tính của mình nên anh Tùng đã mua với giá 1.900.000 đồng. Số tiền này Nh và Qu cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt ngày 14/09/2021, máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad 100-15 IBY màu đen, model: 80MJ, S/N: MP12CNUY có giá trị 4.500.000 đồng.

- Về hành vi cướp giật tài sản:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 15/09/2021, Nguyễn Sinh Nh điều khiển xe mô tô biển số 75H1-588.61 chở Nguyễn Thị Qu đi ngang nhà số 81/5 Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, thấy cổng không khóa và trong nhà có cháu Võ Uyển Nhi (sinh năm 2013) đang cầm điện thoại Iphone 6 trên tay chơi. Nh dừng xe đứng ngoài cánh giới, Qu đi vào trong hỏi cháu Nhi “Mẹ có nhà không?”, cháu Nhi nói “Mẹ đi rồi không có ở nhà”, Qu nói tiếp “Gọi điện cho mẹ”, Nhi nói “Máy không có sim”, Qu nói “Gọi điện bằng Messenger”, Nhi nói tiếp “Mẹ đang đi giữa đường không bắt máy”. Lúc cháu Nhi đang cầm điện thoại tìm danh bạ thì Qu liền dùng tay giật lấy điện thoại trên tay của cháu Nhi rồi nhanh chóng chạy ra ngoài nhảy lên xe của Nh đang chờ sẵn tẩu thoát. Cháu Nhi sợ hãi la hét lên và báo cho gia đình biết. Sau khi lấy được tài sản, Nh và Qu đem đi bán cho người mua dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 600.000 đồng rồi cả hai tiêu xài hết. Quá trình điều tra, không thu được vật chứng.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 18/9/2021, Nguyễn Sinh Nh điều khiển xe mô tô biển số 75H1-588.61 chở Nguyễn Thị Qu đi ngang phòng số 118-C2 chung cư Vicoland, phường Xuân Phú, thành phố Huế thì thấy cháu Lý Nguyễn Minh Trí (sinh năm 2018) đứng tựa vào ghế ở phòng khách cầm điện thoại Iphone 10 Pro Max trên tay chơi. Nh dừng xe phía trước cảnh giới, Qu đi vào bên trong đến gần cháu Trí rồi dùng tay giật lấy điện thoại trên tay cháu Trí và nhanh chóng ra xe của Nh đang chờ sẵn tẩu thoát. Cháu Trí khóc và la hét lên thì mẹ của cháu Trí là chị Nguyễn Thị Hạnh Chi nghe được nên chạy ra đuổi theo nhưng không đuổi kịp.

Sau khi lấy được tài sản, Nh và Qu đem bán cho người đi mua dạo (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 3.800.000 đồng. Số tiền có được cả hai tiêu xài hết. Quá trình điều tra, không thu được vật chứng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Thị Qu và Nguyễn Sinh Nh còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, cụ thể: Ngày 02/9/2021, trộm cắp của chị Phan Thị Thúy Lê ở tại địa chỉ số 11 Nguyễn Đỗ Cung, phường Xuân Phú, thành phố Huế 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng và 01 Ipad màu bạc; Ngày 17/9/2021, trộm cắp của chị Huỳnh Thị Thùy Trâm ở địa chỉ 44 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế 01 Iphone 6S Plus màu đen. Số tài sản trộm cắp, Qu và Nh đem bán lấy tiền tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 285/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt ngày 15/9/2021: Điện thoại Iphone 6 màu hồng, dung lượng 16GB (định giá qua hồ sơ) có giá trị: 500.000 đồng; Tại thời điểm chiếm đoạt ngày 18/9/2021: Điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB (định giá qua hồ sơ) có giá trị: 11.000.000 đồng; Tại thời điểm chiếm đoạt ngày 02/9/2021: Điện thoại Iphone 6S 32GB màu hồng (định giá qua hồ sơ) có giá trị: 700.000 đồng; 01 Ipad màu bạc có giá trị 700.000 đồng; Tại thời điểm chiếm đoạt ngày 17/9/2021: Điện thoại Iphone 6S Plus màu đen, 16GE (định giá qua hồ sơ) có giá trị: 900.000 đồng.

Do tài sản trộm cắp ngày 02/9/2021 và ngày 17/9/2021 đều có giá trị dưới 2.000.000 đồng và không thuộc một trong các trường hợp từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 75H1-588.61 số khung: RLCUE1710KY2770810, số máy: E3T6E410685.

- 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad 100-15IBY, màu đen, model: 80MJ, S/N: MP12CNUY, đã qua sử dụng.

- 01 USB hiệu ADATA, đầu khe cắm có dây ký tự 130064650BG04G.

- 01 tờ giấy A4 nội dung ghi lại các cuộc gọi từ số điện thoại 0932521340 đến số điện thoại 0966066791.

- 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số Imei: 864383031447258 lắp số sim 0932521340.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã có Quyết định xử lý vật chứng số 239, trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75H1-588.61 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Hùng. Anh Hùng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cháu Võ Uyển Nhi yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng, gia đình cháu Lý Nguyễn Minh Trí yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thùy Trâm yêu cầu bồi thường số tiền 900.000 đồng và chị Phan Thị Thúy Lê yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của cháu Võ Uyển Nhi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh Nh 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nh 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/9/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2022, bị cáo Nguyễn Sinh Nh có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Sinh Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, phần tranh luận bị cáo đề nghị xem xét về nhân thân bị cáo không bị xử phạt hành chính ngày 10/8/2008 như bản án sơ thẩm đánh giá ; ngoài ra tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng chưa được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh Nh 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định

của pháp luật. Các ý kiến đề nghị của bị cáo tại phiên tòa không có căn cứ nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để kết luận:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Sinh Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[1.1] Về hành vi Trộm cắp tài sản:

Vào sáng ngày 14/9/2021, tại khu vực kiệt 73 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Sinh Nh và Nguyễn Thị Qu đã có hành vi trộm cắp một máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad 100-15 IBY, màu đen, model: 80MJ, S/N: MP12CNUY của chị Nguyễn Thị Phiến, trị giá 4.500.000 đồng.

[1.2] Về hành vi Cướp giật tài sản:

- Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 15/9/2021, tại nhà số 81/5 Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Sinh Nh và Nguyễn Thị Qu đã có hành vi cướp giật điện thoại Iphone 6 màu hồng, dung lượng 16GB của cháu Võ Uyển Nhi (sinh năm 2013), trị giá: 500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 18/9/2021, tại phòng số 118-C2 chung cư Vicoland, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Sinh Nh và Nguyễn Thị Qu đã có hành vi cướp giật điện thoại Iphone 11 Pro Max 64GB của cháu Lý Nguyễn Minh Trí (sinh năm 2018), trị giá: 11.000.000 đồng

[2] Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Nguyễn Sinh Nh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sinh Nh về xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý nhiều lần thực hiện tội phạm; phạm nhiều tội trong thời gian ngắn. Ngoài ra còn có các

hành vi phạm tội khác nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị xử lý hành chính theo qui định pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính, đã từng bị xét xử về tội phạm rất nghiêm trọng nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân lại nhiều lần thực hiện các hành vi “ Trộm cắp tài sản” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Điều đó, chứng tỏ ý thức và thái độ ngoan cố, xem thường pháp luật của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm.

Bị cáo đề nghị điều chỉnh sửa phần lý lịch của bị cáo về trình độ văn hóa của bị cáo là biết chữ (vì chỉ biết đọc, biết viết do không được học hành) và tôn giáo: Phật giáo. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại nhân thân do bị cáo không bị xử phạt hành chính 100.000đ theo quyết định 18717 ngày 10/8/2008 của Công an thành phố Huế và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng.

Về nhân thân: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ tại các bút lục (số 162) trích lục tiền án, tiền sự số 3182/2021/PV06 ngày 18/10/2021 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, bút lục số 166 - Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2012/HSST ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đều thể hiện bị cáo đã bị xử phạt hành chính 100.000 đồng như bản án sơ thẩm đã xác định; tại phiên tòa bị cáo không có tài liệu gì chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ xem xét.

Về yêu cầu xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của bị hại, xét thấy: Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 311) thể hiện ông Võ Nguyên Phúc là đại diện hợp pháp của cháu Võ Uyển Nhi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng tại bản án cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót nên cần chấp nhận bổ sung áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh Nh 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nh 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng mức, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sinh Nh mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Sinh Nh phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sinh Nh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sinh Nh phạm tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sinh Nh 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh Nh 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Sinh Nh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Sinh Nh phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

